

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

# TÍNH TỪ



# KHỞI ĐỘNG



# 1. Tìm từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu dưới đây

Vị của  
quả táo

Mùi hương  
của hoa hồng

Kích thước của  
một chú voi

Màu của  
mặt trời

Hình dáng  
của cầu vồng

Âm thanh trong  
giờ ra chơi



**Vị của  
quả táo**

**Ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, chua, chát....**

**Mùi hương  
của hoa hồng**

**Thơm, thơm lừng, thơm ngát, thơm phức...**

**Kích thước của  
một chú voi**

**To, cao, to lớn, to đùng....**

**Màu của  
mặt trời**

**Vàng, cam, đỏ, hồng....**

**Hình dáng  
của cầu vồng**

**Cong, cong cong,.....**

**Âm thanh trong  
giờ ra chơi**

**Ồn, ồn ào, ồn ã, xôn xao.....**

## 2. Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xếp vào nhóm thích hợp.

Ánh nắng lướt đi rất nhanh, đổi màu thoăn thoắt: vàng ruộm trên cánh đồng thơm nồng mùa gặt, nâu sẫm trên luống đất vừa gieo hạt, đỏ rực trên mái ngói, xanh mướt trên những vườn cây um tùm,... Đi qua đồng cỏ, bất chợt nắng thấy cái gì nhỏ xíu, tròn xoe nắp kín đáo trong một ngọn cỏ. Nắng đậu xuống nhẹ nhẹ, chậm rãi. À, thì ra là một giọt sương bé nhỏ không chịu tan đi dù mặt trời đã lên cao.

(Theo Ngọc Minh)

**Từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật**

**Từ ngữ chỉ đặc điểm của hoạt động**

Ánh nắng lướt đi rất nhanh, đổi màu thoăn thoắt: **vàng ruộm** trên cánh đồng **thơm nồng** mùa gặt, **nâu sẫm** trên luống đất vừa gieo hạt, **đỏ rực** trên mái ngói, **xanh mướt** trên những vườn cây **um tùm**,... Đi qua đồng cỏ, bất chợt nắng thấy cái gì **nhỏ xíu**, **tròn xoe** nấp kín dưới bóng cỏ trong một ngọn cỏ. Nắng đậu xuống nhẹ nhẹ, chậm rãi. À, thì ra là một giọt sương bé nhỏ không chịu tan đi dù mặt trời đã lên cao.

(Theo Ngọc Minh)

**Từ ngữ chỉ đặc  
điểm của sự vật**

Ánh nắng lướt đi rất **nhANH**, đổi màu **thoǎn thoắT**: vàng ruộm trên cánh đồng thơm nồng mùa gặt, nâu sẫm trên luống đất vừa gieo hạt, đỏ rực trên mái ngói, xanh mướt trên những vườn cây um tùm,... Đi qua đồng cỏ, bất chợt nắng thấy cái gì nhỏ xíu, tròn xoe nấp **kín đáo** trong một ngọn cỏ. Nắng đậu xuống **nhè nhẹ**, **chậm rãi**. À, thì ra là một giọt sương bé nhỏ không chịu tan đi dù mặt trời đã lên **cao**.

(Theo Ngọc Minh)

**Từ ngữ chỉ đặc  
điểm của hoạt động**



**Tính từ là từ miêu tả đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái....**

**3. Đặt câu có sử dụng 1 – 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động dưới đây:**

**Bữa sáng  
của em**

**Bộ quần áo  
em thích**

**Một hoạt động  
trong giờ học**

# Ví dụ

Bữa sáng của em

Bữa sáng của em  
thơm phức



### **Bữa sáng của em**

Thơm phức, ngon lành, nóng hổi, giòn tan,....

### **Bộ quần áo em thích**

(áo) trắng tinh, (quần) xanh thẫm, phẳng phiu, mềm mại, thơm tho,...

### **Một hoạt động trong giờ học**

Ví dụ: hoạt động đóng kịch: vui nhộn, thú vị, lâu, nhanh,....

## 4. Chơi trò chơi: *Đoán đồ vật*

### **Chuẩn bị**

Mỗi đội được phát một túi có 3 – 5 đồ vật bí mật



### **Cách chơi**

Một bạn mở túi quan sát và dùng các tính từ tả đồ vật để cả đội đoán tên



### **Kết quả**

Đội nào đoán đúng, nhanh và nhiều hơn sẽ là đội thắng.

# VẬN DỤNG



CHÚC CÁC CON  
HỌC TỐT

